

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Nguyên
2. Ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh An Giang. Cư trú: khóm Đ, phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết N; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27 tháng 02 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 17 tháng 01 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 8 thì nghỉ học.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18 tháng 5 năm 2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 2003; Cư trú: Số 78/2, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Võ Thị Hồng N2, sinh năm 1994; Cư trú: khóm H, phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 09 tháng 01 năm 2022, Lê Trọng N điều khiển xe mô tô biển số 67T3-4651 chở Nguyễn Thành T trên Quốc lộ 91, hướng Vàm Cống đi Long Xuyên. Khi đến đoạn trước Ngân hàng TMCP Đ thuộc khóm A, phường M2, thành phố L, tỉnh An Giang thì N thấy bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max - 64Gb, màu vàng đứng trên lề đường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, N rủ T cùng giật điện thoại của N1 để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. N điều khiển xe mô tô 67T3-4651 áp sát vào N1 để T ngồi sau dùng tay giật chiếc điện thoại của N1 rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, cả hai đem điện thoại này đến cửa hàng điện thoại di động Hồng N2 ở phường M1, thành phố L bán cho bà Võ Thị Hồng N2 với giá 6.000.000 đồng nhưng không cho N2 biết do cướp giật mà có. Số tiền bán điện thoại, T và N chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10 tháng 01 năm 2022, N1 định vị được điện thoại của N1 đang ở cửa hàng Hồng N2 nên đến tìm thì được bà N2 giao trả điện thoại. Sau đó, N1 đến Công an phường M2 trình báo sự việc.

Đến khoảng 08 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2022, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 30/KL-HĐĐG.TTHS ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max - 64Gb, số seri FK1ZS1BGN70V, trị giá 13.293.000 đồng.

Cáo trạng số: 82/CT-VKSLX-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Lê Trọng N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Hồng N2 không yêu cầu bồi thường

thiệt hại, nên không xét đến.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng N khai nhận: do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên đã cùng Nguyễn Thành T thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max - 64Gb, màu vàng của bà N1 và mang đến bán tại cửa hàng Hồng N2 tại phường M1 như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thị Huỳnh N1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Ngày 09 tháng 01 năm 2022, bà N1 bị giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max - 64Gb, màu vàng như vụ án đã nêu. Bà N1 đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Hồng N2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Ngày 09 tháng 01 năm 2022, N2 có mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng của Nguyễn Thành T với giá 6.000.000 đồng nhưng không biết do phạm tội mà có. Ngày 10 tháng 01 năm 2022, N2 đã trả lại điện thoại cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử

căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của T; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định N đã điều khiển xe mô tô áp sát vào bà N2 để T ngồi sau giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max - 64Gb, màu vàng của bà N2 đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Bị cáo N là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thành T đã cùng bị cáo N thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà N1, hành vi của T đã bị khởi tố và xét xử trong vụ án khác nên không xét đến.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra nên tìm cho mình một việc làm chân chính, tạo ra thu nhập lo cho bản thân và gia đình nhưng với bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để tiếp cận và giật lấy tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo thực hiện hành vi ngay tuyến đường có nhiều xe cộ và người qua lại, thể hiện bị cáo rất manh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ

Thị Hồng N2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo bán điện thoại có được, xét thấy đây là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi cướp giật tài sản, nên cần buộc bị cáo N nộp lại để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo Lê Trọng N nộp lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Trọng N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- NTG công an TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thị Chiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Thị Chiền

